

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH VĨNH LONG
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42../TB-THADS

Vĩnh Long, ngày 27 tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 01/2024/KDTMPT-QĐ ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình; Quyết định sửa chữa, bổ sung quyết định phúc thẩm số 2605/QĐ-SCBSQĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 30/QĐ-CTHADS ngày 08 tháng 11 năm 2024 và Quyết định thi hành án số 31/QĐ-CTHADS ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long; Căn cứ Bản án số 14/2023/KDTM-ST ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ kết quả thẩm định giá số 0025/25.10/THA/VLO/HTH ngày 13/10/2025 của Công ty cổ phần dịch vụ thẩm định giá HTH;

Do người phải thi hành án, người được thi hành án và người có tài sản không thỏa thuận chọn tổ chức bán đấu giá tài sản Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long; địa chỉ: số 499 Khóm Phước Ngươn A, Phường Phước Hậu, tỉnh Vĩnh Long; cần lựa chọn tổ chức bán đấu giá để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá các tài sản đã kê biên sau:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có) bị kê biên tọa lạc tại Phường Thanh Đức, tỉnh Vĩnh Long gồm:

1. Tài sản 1: Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa số: 251 tờ bản đồ số: 38, diện tích: 46,6 m², loại đất ở tại đô thị theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 606788 cấp ngày 16/10/2015. Theo trích đo hiện trạng sử dụng đất được ghi nhận tại mảnh trích đo số 30-2025 ngày 30/6/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Vĩnh Long thì thửa đất số: 251, tờ bản đồ số: 38, diện tích: 46,6 m², loại đất ở đô thị.

2. Tài sản 2: Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa số: 252, tờ bản đồ số: 38, diện tích: 42,8 m², loại đất ở tại đô thị theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 606789 cấp ngày 16/10/2015. Theo trích đo hiện trạng sử dụng đất được ghi nhận tại mảnh trích đo số 30-2025 ngày 30/6/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Vĩnh Long thì thửa đất số: 252, tờ bản đồ số: 38, diện tích: 42,7 m², loại đất ở đô thị.

3. Tài sản 3: Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa số: 253, tờ bản đồ số: 38, diện tích: 39,0 m² loại đất ở tại đô thị theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 606790 cấp ngày 16/10/2015. Theo trích đo hiện



trạng sử dụng đất được ghi nhận tại mảnh trích đo số 30-2025 ngày 30/6/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Vĩnh Long thì thửa đất số: 253, tờ bản đồ số: 38, diện tích: 38,9 m², loại đất ở đô thị.

4. Tài sản 4: Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa số: 254, tờ bản đồ số: 38, diện tích: 35,1 m², loại đất ở tại đô thị theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 606787 cấp ngày 16/10/2015. Theo trích đo hiện trạng sử dụng đất được ghi nhận tại mảnh trích đo số 30-2025 ngày 30/6/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Vĩnh Long thì thửa đất số: 254, tờ bản đồ số: 38, diện tích: 35,0 m², loại đất ở đô thị.

5. Tài sản 5: Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa số: 255, tờ bản đồ số: 38, diện tích: 31,3 m², loại đất ở tại đô thị theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 606786 cấp ngày 16/10/2015. Theo trích đo hiện trạng sử dụng đất được ghi nhận tại mảnh trích đo số 30-2025 ngày 30/6/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Vĩnh Long thì thửa đất số: 255, tờ bản đồ số: 38, diện tích: 31,2 m², loại đất ở đô thị.

6. Tài sản 6: Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa số: 256, tờ bản đồ số: 38, diện tích: 24,9 m², loại đất ở tại đô thị theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 606785 cấp ngày 16/10/2015. Theo trích đo hiện trạng sử dụng đất được ghi nhận tại mảnh trích đo số 30-2025 ngày 30/6/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Vĩnh Long thì thửa đất số: 256, tờ bản đồ số: 38, diện tích: 24,8 m², loại đất ở đô thị.

7. Tài sản 7: Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa số: 257, tờ bản đồ số: 38, diện tích: 21,7 m², loại đất ở tại đô thị theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 606784 cấp ngày 16/10/2015. Theo trích đo hiện trạng sử dụng đất được ghi nhận tại mảnh trích đo số 30-2025 ngày 30/6/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Vĩnh Long thì thửa đất số: 257, tờ bản đồ số: 38, diện tích: 21,7 m², loại đất ở đô thị.

8. Tài sản 8: Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa số: 258, tờ bản đồ số: 38, diện tích: 18,6 m², loại đất ở tại đô thị theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 606783 cấp ngày 16/10/2015. Theo trích đo hiện trạng sử dụng đất được ghi nhận tại mảnh trích đo số 30-2025 ngày 30/6/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Vĩnh Long thì thửa đất số: 258, tờ bản đồ số: 38, diện tích: 18,6 m², loại đất ở đô thị.

9. Tài sản 9: Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa số: 259, tờ bản đồ số: 38, diện tích: 15,5 m², loại đất ở tại đô thị theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 606797 cấp ngày 16/10/2015. Theo trích đo hiện trạng sử dụng đất được ghi nhận tại mảnh trích đo số 30-2025 ngày 30/6/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Vĩnh Long thì thửa đất số: 259, tờ bản đồ số: 38, diện tích: 15,5 m², loại đất ở đô thị.

10. Tài sản 10: Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa số: 260, tờ bản đồ số: 38, diện tích: 12,4 m², loại đất ở tại đô thị theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 606796 cấp ngày 16/10/2015. Theo trích đo hiện trạng sử dụng đất được ghi nhận tại mảnh trích đo số 30-2025 ngày 30/6/2025

của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Vĩnh Long thì thửa đất số: 260, tờ bản đồ số: 38, diện tích: 12,4 m², loại đất ở đô thị.

11. Tài sản 11: Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa số: 261, tờ bản đồ số: 38, diện tích: 9,3 m², loại đất ở tại đô thị theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 606795 cấp ngày 16/10/2015. Theo trích đo hiện trạng sử dụng đất được ghi nhận tại mảnh trích đo số 30-2025 ngày 30/6/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Vĩnh Long thì thửa đất số: 261, tờ bản đồ số: 38, diện tích: 9,3 m², loại đất ở đô thị.

12. Tài sản 12: Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa số: 262, tờ bản đồ số: 38, diện tích: 45,6 m², loại đất ở tại đô thị theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 606794 cấp ngày 16/10/2015. Theo trích đo hiện trạng sử dụng đất được ghi nhận tại mảnh trích đo số 29-2025 ngày 30/6/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Vĩnh Long thì thửa đất số: 262, tờ bản đồ số: 38, diện tích: 45,4 m², loại đất ở đô thị.

13. Tài sản 13: Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa số: 263, tờ bản đồ số: 38, diện tích: 17,1 m², loại đất ở tại đô thị theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 606793 cấp ngày 16/10/2015. Theo trích đo hiện trạng sử dụng đất được ghi nhận tại mảnh trích đo số 29-2025 ngày 30/6/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Vĩnh Long thì thửa đất số: 263, tờ bản đồ số: 38, diện tích: 17,1 m², loại đất ở đô thị.

Giá khởi điểm đưa tài sản ra bán đấu giá là:

1. Tài sản 1: 549.786.800 đồng (Năm trăm bốn mươi chín triệu bảy trăm tám mươi sáu ngàn tám trăm đồng).

2. Tài sản 2: 503.774.600 đồng (Năm trăm lẻ ba triệu bảy trăm bảy mươi bốn ngàn sáu trăm đồng).

3. Tài sản 3: 458.942.200 đồng (Bốn trăm năm mươi tám triệu chín trăm bốn mươi hai ngàn hai trăm đồng).

4. Tài sản 4: 412.930.000 đồng (Bốn trăm mười hai triệu chín trăm ba mươi ngàn đồng).

5. Tài sản 5: 368.097.600 đồng (Ba trăm sáu mươi tám triệu không trăm chín mươi bảy ngàn sáu trăm đồng).

6. Tài sản 6: 292.590.400 đồng (Hai trăm chín mươi hai triệu năm trăm chín mươi ngàn bốn trăm đồng).

7. Tài sản 7: 256.016.600 đồng (Hai trăm năm mươi sáu triệu không trăm mười sáu ngàn sáu trăm đồng).

8. Tài sản 8: 219.442.800 đồng (Hai trăm mười chín triệu bốn trăm bốn mươi hai ngàn tám trăm đồng).

9. Tài sản 9: 182.869.000 đồng (Một trăm tám mươi hai triệu tám trăm sáu mươi chín ngàn đồng).

10. Tài sản 10: 146.295.200 đồng (Một trăm bốn mươi sáu triệu hai trăm chín mươi lăm ngàn hai trăm đồng).



11. Tài sản 11: 109.721.400 đồng (Một trăm lẻ chín triệu bảy trăm hai mươi một ngàn bốn trăm đồng).

12. Tài sản 12: 401.790.000 đồng (Bốn trăm lẻ một triệu bảy trăm chín mươi ngàn đồng).

13. Tài sản 13: 151.335.000 đồng (Một trăm năm mươi một triệu ba trăm ba mươi lăm ngàn đồng).

Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long thông báo để các tổ chức bán đấu giá biết, đăng ký.

Tiêu chí lựa chọn tổ chức tổ chức đấu giá tài sản:

1. Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố. Đủ điều kiện đấu giá theo quy định tại Điều 56 Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016 được sửa đổi bổ sung năm 2024 và Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết đảm bảo cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá: Có địa chỉ trụ sở, văn phòng đại diện, chi nhánh công ty trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

3. Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả: Có phương án đấu giá cụ thể, rõ ràng.

4. Có năng lực, kinh nghiệm và uy tín trong việc tổ chức đấu giá tài sản: Ưu tiên đơn vị có từ 03 đấu giá viên trở lên và có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đấu giá tài sản.

5. Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp với quy định.

6. Các tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định: thực hiện chế độ báo cáo hàng năm về tổ chức hoạt động của đơn vị cho Cơ quan quản lý nhà nước cấp trên hoặc khi có yêu cầu (có báo cáo kèm theo); Có mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho tất cả đấu giá viên.

Hồ sơ đăng ký bao gồm:

1. Văn bản đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ đấu giá tài sản, hồ sơ năng lực, tài liệu chứng minh số đấu giá viên, Biểu phí đấu giá và các tài liệu khác có liên quan.

2. Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp) do tổ chức đăng ký tham gia tự chấm điểm.

3. Phương án đấu giá đối với các tài sản nêu trên và mức chi phí thù lao khi thực hiện hợp đồng.

Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long không hoàn trả hồ sơ đối với tổ chức đấu giá tài sản không được lựa chọn.

Thời gian nộp hồ sơ: từ ngày 27 tháng 10 năm 2025 đến hết ngày 30 tháng 10 năm 2025.

Hình thức nộp hồ sơ: trực tiếp

Địa chỉ nộp hồ sơ: Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Địa chỉ: Số 499, Khóm Phước Nguơn A, Phường Phước Hậu, tỉnh Vĩnh Long

Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về ĐGTS;
- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, HSTHA.

